Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại

I. Sự cần thiết xây dựng dự thảo Thông tư

Việc ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09/9/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại (Thông tư số 21) là cần thiết, xuất phát từ các lý do chủ yếu sau:

1. Cơ sở pháp lý:

- Luật các TCTD (đã sửa đổi, bổ sung) quy định:

*"**Điều 30. Thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, hiện diện thương mại***

1. Tùy theo loại hình hoạt động, sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản, tổ chức tín dụng được thành lập:

a) Chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước, kể cả tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở chính;

b) Chi nhánh, văn phòng đại diện và các hình thức hiện diện thương mại khác ở nước ngoài.

2. Ngân hàng Nhà nước quy định cụ thể điều kiện, hồ sơ và thủ tục thành lập, chấm dứt, giải thể đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này đối với từng loại hình tổ chức tín dụng.".

Căn cứ Điều 30 Luật các TCTD, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) quy định cụ thể điều kiện, hồ sơ và thủ tục thành lập, chấm dứt, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện và các hình thức hiện diện thương mại khác ở nước ngoài đối với từng loại hình tổ chức tín dụng.

- Điểm c khoản 1 Điều 29 Luật các TCTD bỏ nội dung thay đổi tên chi nhánh của TCTD phải được NHNN chấp thuận.

- Hiện nay, việc quản lý, giám sát an toàn vi mô đối với các ngân hàng thương mại (NHTM) thuộc chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng (CQTTGSNH) theo quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-NHNN ngày 04/7/2019 của Thống đốc NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2015/TT-NHNN ngày 20/3/2015 của Thống đốc NHNN hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 7/4/2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của

Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng (Thông tư số 08), tuy nhiên một số quy định liên quan tại Thông tư số 21 chưa được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp chức năng, nhiệm vụ giữa CQTTGSNH và NHNN chi nhánh.

2. Cơ sở thực tiễn:

Qua rà soát và thực tế hoạt động của NHTM đã phát sinh một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Thông tư số 21 như chưa có quy định về thay đổi địa chỉ mà không thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch; một số điều khoản tại Thông tư số 21 chưa phù hợp với Luật các TCTD, chức năng, nhiệm vụ của CQTTGSNH, NHNN chi nhánh do thay đổi cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của CQTTGSNH. Ngoài ra, Thông tư số 21 chưa có quy định hỗ trợ mở chi nhánh, phòng giao dịch đối với một số trường hợp cụ thể như ngân hàng thương mại tham gia xử lý quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt, và theo phương án cơ cấu lại TCTD được kiểm soát đặc biệt đã được phê duyệt.

Từ cơ sở pháp lý, thực tiễn nêu trên cần thiết sửa đổi, bổ sung Thông tư số 21 cho phù hợp với Luật các TCTD, văn bản pháp luật liên quan, yêu cầu thực tiễn về quản lý Nhà nước và hoạt động của các NHTM.

II. Định hướng xây dựng dự thảo Thông tư

Dự thảo Thông tư được xây dựng dựa trên các định hướng sau:

- Sửa đổi, bổ sung các quy định về thay đổi tên chi nhánh để phù hợp với quy định tại Luật các TCTD;

- Bổ sung quy định hỗ trợ mở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch đối với NHTM tham gia xử lý QTDND được kiểm soát đặc biệt nhằm khuyến khích NHTM tham gia xử lý QTDND được kiểm soát đặc biệt;

- Bổ sung quy định đối với trường hợp mở chi nhánh, phòng giao dịch theo phương án cơ cấu lại TCTD được kiểm soát đặc biệt để triển khai thực hiện phương án cơ cấu lại TCTD được kiểm soát đặc biệt đã được phê duyệt;

- Bổ sung quy định về thay đổi địa chỉ nhưng không thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch;

- Sửa đổi một số quy định để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của CQTTGSNH và NHNN chi nhánh. Ngoài ra, dự thảo Thông tư chỉnh sửa một số từ ngữ cho phù hợp với thực tiễn và các quy định hiện hành.

III. Bố cục của dự thảo Thông tư:

Dự thảo Thông tư gồm 4 Điều, cụ thể:

- Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại (gồm 11 khoản).

- Điều 2: Bãi bỏ điểm a khoản 2 Điều 13 và thay đổi cụm từ tại điểm 3 Mục II Phụ lục số 01 Thông tư số 21 (gồm 2 khoản).

- Điều 3: Tổ chức thực hiện.

- Điều 4: Điều khoản thi hành.

IV. Bảng so sánh, thuyết minh các nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Thông tư:

STT	Quy định tại Thông tư số 21	Quy định tại dự thảo Thông tư	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	**Khoản 12 Điều 3** 12. Khu vực nội thành thành phố Hồ Chí Minh bao gồm các quận của thành phố Hồ Chí Minh.	**Khoản 12 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:** 12. Khu vực nội thành thành phố Hồ Chí Minh bao gồm các thành phố và quận của thành phố Hồ Chí Minh.	Để phù hợp với thực tế một số quận của thành phố Hồ Chí Minh được đổi thành thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh (quận Thủ Đức hiện là thành phố Thủ Đức thuộc thành phố Hồ Chí Minh).
2	**Điểm a khoản 2 Điều 4** a) Thay đổi tên, thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch trên địa bàn;	**Điểm a khoản 2 Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:** a) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch trên địa bàn;	Sửa đổi để phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 29 Luật các TCTD (đã được sửa đổi, bổ sung).
3	**Khoản 3 Điều 4** 3. Trong một số trường hợp cụ thể, nhằm phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, chính trị, an ninh, quốc phòng, ngoại giao và điều hành chính sách tiền tệ trong từng thời kỳ, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét đề nghị thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, phòng giao dịch ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài của ngân hàng thương mại trên cơ sở đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định	**Khoản 3 Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:** 3. Trong một số trường hợp cụ thể, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét đề nghị thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, phòng giao dịch ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài của ngân hàng thương mại trên cơ sở đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định tại Thông tư này và phù hợp với điều kiện thực tế nhằm: a) Phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, chính trị, an ninh, quốc phòng, ngoại giao và điều hành chính sách tiền tệ trong từng thời kỳ;	Theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Luật các TCTD, NHNN quy định cụ thể điều kiện, hồ sơ và thủ tục thành lập chi nhánh, phòng giao dịch. Vì vậy, nhằm đáp ứng yêu cầu thực tế phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, chính trị, an ninh, quốc phòng, ngoại giao và điều hành chính sách tiền tệ trong từng thời kỳ và hỗ trợ ngân hàng thương mại tham gia xử lý quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt, dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 Thông tư số 21 phù hợp với thực tế.

	tại Thông tư này và phù hợp với điều kiện thực tế.	b) Hỗ trợ ngân hàng thương mại tham gia xử lý quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt; c) Thực hiện phương án cơ cấu lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đã được phê duyệt.	Ngoài ra, trong quá trình xây dựng, phê duyệt và triển khai Phương án cơ cấu lại TCTD được kiểm soát đặc biệt, phát sinh yêu cầu cho phép mở chi nhánh, phòng giao dịch để hỗ trợ tái cơ cấu TCTD được kiểm soát đặc biệt, vì vậy, dự thảo Thông tư bổ sung quy định tại điểm c khoản 3 Điều 4.
4	**Điểm d khoản 1 Điều 6** d) Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;	**Điểm d khoản 1 Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:** d) Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;	Sửa quy định để phù hợp với Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
5	**Điểm d khoản 2 Điều 6** d) Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước từng thời kỳ;	**Điểm d khoản 2 Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:** d) Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;	Sửa quy định để phù hợp với Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
6	**Điểm b khoản 2 Điều 10** b) Có tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị không vượt quá 3% hoặc	**Điểm b khoản 2 Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:** b) Có tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ	Sửa quy định để phù hợp với Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng

	một tỷ lệ khác theo quyết định Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ	khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;	để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
7	**Điểm a khoản 2 Điều 13** 2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 12 Thông tư này, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có văn bản gửi lấy ý kiến các đơn vị sau: a) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi ngân hàng thương mại đặt trụ sở chính có ý kiến đánh giá về việc ngân hàng thương mại đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Thông tư này;	Bỏ quy định này	Để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của CQTTGSNH và NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Hiện nay việc quản lý, giám sát vi mô đối với các NHTM thuộc chức năng, nhiệm vụ của CQTTGSNH theo quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-NHNN ngày 04/7/2019 của Thống đốc NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2015/TT-NHNN ngày 20/3/2015 của Thống đốc NHNN hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 7/4/2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng.
8	**Khoản 3 Điều 13** 3. Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi ngân hàng thương mại đặt trụ sở chính, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi ngân hàng thương mại dự kiến thành lập chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch có ý kiến tham gia bằng văn bản về các nội dung được đề nghị.	**Khoản 3 Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:** 3. Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi ngân hàng thương mại dự kiến thành lập chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch có ý kiến tham gia bằng văn bản về các nội dung được đề nghị.	
9	**Điều 16. Thay đổi tên chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch** 1. Thay đổi tên chi nhánh	**Điều 16 được sửa đổi, bổ sung như sau:** **Điều 16. Thay đổi tên chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch**	Việc thay đổi tên chi nhánh, phòng giao dịch không thuộc nội dung phải được NHNN chấp thuận. Vì vậy, thay đổi tên chi nhánh,

	a) Hồ sơ (i) Văn bản của ngân hàng thương mại đề nghị chấp thuận thay đổi tên chi nhánh, trong đó nêu rõ lý do, tên dự kiến thay đổi; (ii) Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên thông qua việc thay đổi tên chi nhánh. b) Trình tự (i) Ngân hàng thương mại lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh; (ii) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị của ngân hàng thương mại; trường hợp không chấp thuận, văn bản gửi ngân hàng thương mại nêu rõ lý do. 2. Thay đổi tên phòng giao dịch Ngân hàng thương mại quyết định việc thay đổi tên phòng giao dịch; có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở phòng giao dịch việc thay đổi này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phòng giao dịch hoạt động theo tên mới.	Ngân hàng thương mại quyết định việc thay đổi tên chi nhánh, thay đổi tên phòng giao dịch và báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch bằng văn bản trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định đổi tên chi nhánh, phòng giao dịch, trong đó nêu rõ tên thay đổi, lý do thay đổi.	tên phòng giao dịch do NHTM quyết định và báo cáo NHNN.
10			Trong thực tế phát sinh trường hợp NHTM thay đổi địa chỉ nhưng không phát

		Bổ sung Điều 17a vào sau Điều 17 như sau: **Điều 17a. Thay đổi địa chỉ nhưng không thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch** 1. Trường hợp thay đổi địa chỉ nhưng không phát sinh thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch, ngân hàng thương mại gửi văn bản và các tài liệu chứng minh việc thay đổi địa chỉ nêu trên (trừ trường hợp thay đổi địa chỉ do thay đổi địa giới hành chính) đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch xác nhận thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch. 2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của ngân hàng thương mại, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch có văn bản xác nhận việc thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch. 3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch xác nhận thay đổi địa chỉ, ngân hàng thương mại phải thông báo tại trụ sở chính, trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch, trên trang thông tin điện tử của ngân hàng thương mại và một tờ báo viết hàng ngày trong 03 số liên tiếp hoặc 01 báo điện tử của Việt Nam về việc thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch.”.	sinh thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch do thay đổi địa giới hành chính hoặc thay đổi vị trí (tầng, phòng trong một tòa nhà). Quy định này tương tự quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Đồng thời, việc quy định ngân hàng thương mại phải thông báo tại trụ sở chính, trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch, trên trang thông tin điện tử của ngân hàng thương mại và một tờ báo viết hàng ngày trong 03 số liên tiếp hoặc 01 báo điện tử của Việt Nam về việc thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch nhằm đảm bảo cung cấp thông tin thay đổi tới khách hàng.
11	**Điều 21. Công bố thông tin về các nội dung thay đổi** Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận	**Điều 21 được sửa đổi, bổ sung như sau:** **Điều 21. Công bố thông tin** 1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước cho	- Để phù hợp với việc sửa đổi Điều 16 Thông tư số 21 theo hướng NHNN không chấp thuận việc thay đổi tên chi nhánh ở trong nước của NHTM.

	của Ngân hàng Nhà nước cho phép ngân hàng thương mại thực hiện thay đổi theo quy định tại các Điều 16, 17, 20 và kể từ ngày thực hiện thay đổi theo quy định tại các Điều 18, 19 Thông tư này, ngân hàng thương mại phải thực hiện công bố nội dung thay đổi trên trang thông tin điện tử, tại trụ sở chính, trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch có liên quan của ngân hàng thương mại.	phép ngân hàng thương mại thực hiện thay đổi theo quy định tại các Điều 17, 20 và kể từ ngày thực hiện thay đổi theo quy định tại các Điều 16, 18, 19 Thông tư này, ngân hàng thương mại phải thực hiện công bố nội dung thay đổi trên trang thông tin điện tử, tại trụ sở chính, trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch có liên quan của ngân hàng thương mại. 2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày xảy ra lũ lụt, dịch bệnh, hỏa hoạn mà không thể giao dịch tại trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch, ngân hàng thương mại báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch xảy ra lũ lụt, dịch bệnh, hỏa hoạn và thông báo tại trụ sở chính, trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch, trên trang thông tin điện tử của ngân hàng thương mại và một tờ báo viết hàng ngày trong 03 số liên tiếp hoặc 01 báo điện tử của Việt Nam về việc xảy ra lũ lụt, dịch bệnh, hỏa hoạn mà không thể giao dịch tại trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch.”.	- Để thực hiện chức năng quản lý nhà nước của NHNN và đảm bảo NHTM kịp thời thông tin đến khách hàng về việc xảy ra lũ lụt, dịch bệnh, hỏa hoạn mà không thể giao dịch tại trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch.
12	**Điểm 1.6, điểm 2.6 Mục II Phụ lục số 01** 1.6. Chứng minh tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành. 2.6. Chứng minh tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật các tổ chức tín dụng và các quy	**Điểm 1.6, điểm 2.6 Mục II Phụ lục số 01 được sửa đổi, bổ sung như sau:** Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành. a. Đảm bảo ☐ b. Không đảm bảo ☐	Để thống nhất phương thức đánh giá các tiêu chí khác tại Phụ lục này.

	định có liên quan của pháp luật hiện hành.		
13	**Điểm 3 Mục II Phụ lục số 01** …Tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước năm liền kề năm đề nghị (%)	Thay đổi cụm từ "Tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ" thành "Tỷ lệ nợ xấu" tại điểm 3 Mục II Phụ lục số 01 Thông tư số 21/2013/TT-NHNN.	Sửa quy định để phù hợp với Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.